

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-ST

Ngày 25 – 12 - 2020

*V/v: tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền Diệu

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Bà Cao Thị Hồng Châu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2020/TLST - DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/QĐST – DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 - *Có mặt*

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. *Bị đơn:* Bà H N, sinh năm 1972 – *vắng mặt*

Trú tại: Buôn P, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:***

Ông chỉ có quan hệ quen biết vay mượn với bà H Nh. Vào ngày 20/10/2019 bà H N có vay của ông T 44.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 31/12/2019, mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê, hai

bên có xác lập hợp đồng vay mượn và bà H N có ký xác nhận nợ, không thể chấp tài sản gì. Tuy nhiên đến hạn ông T đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà H N cứ khất lần không trả. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà H N trả cho ông T 44.000.000 đồng tiền lãi suất phát sinh 1.5%/tháng tính từ ngày 20 tháng 10 năm 2019 cho đến khi bà H N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bà H N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp vắng bà H N và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 280; 463; 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà H N trả nợ cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc 44.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu bà H N trả 44.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà H N có đăng ký nhân khẩu thường trú tại Buôn P, xã B, huyện CưMgar, tỉnh Đắklăk trên nên căn cứ vào theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưMgar, tỉnh Đắklăk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên tòa là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về số nợ: Vào ngày 20/10/2019 bà H N có vay của ông T 44.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 31/12/2019. Do bà H N không tham gia tố tụng nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà H N. Tại kết luận giám định số 136/KLGD-PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ viết trong hợp đồng ngày 20/10/2019 của bà H N là chữ viết của bà H N. Như vậy, việc bà H N ký nhận nợ 44.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015 Việc bà H N không trả được nợ khi đến hạn như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu bà H N trả nợ là có căn cứ, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H N Kđoh có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Văn T số tiền 44.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Theo hợp đồng ngày 20/10/2019, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất là 1,5%/tháng kể từ ngày vay 20/10/2019 để tính lãi đối với khoản vay 44.000.000 đồng tính đến ngày xét xử. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận cụ thể lãi suất phát sinh được tính như sau:

- Từ ngày 20/10/2019 đến ngày xét xử 25/12/2020 là:

$44.000.000 \text{ đồng} \times 432 \text{ ngày} \times 1,5\% : 30 = 9.504.000 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền mà bị đơn bà H N có có trách nhiệm trả cho ông T là 53.504.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 44.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 9.504.000 đồng

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là:  $53.504.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.675.200 \text{ đồng}.$

Nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng khác:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà H N phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 3.600.000đ tiền giám định chữ ký chữ viết ông T đã nộp tạm ứng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 1 khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà H N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 53.504.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 44.000.000 đồng, tiền lãi suất phát sinh là 9.504.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Về án phí:** Bà H N phải chịu 2.675.200 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 1.162.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0010213 ngày 06/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**Chi phí tố tụng khác:** Bà H N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 3.600.000đ chi phí giám định.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CưM'gar;
- Thi hành án dân sự CưM'gar;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huyền Diệu**